

*

KẾT QUẢ THI TỐT NGHIỆP
LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ 199 (HỆ KHÔNG TẬP TRUNG)
MỞ TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ

TT	Họ và tên		SBD	Khối kiến thức 1	Khối kiến thức 2	Khối kiến thức 3	Điểm Trung bình	
				(1)	(2)	(3)	Bảng số	Bảng chữ
1	Nguyễn Thị Thuý	An	01	7.5	7.0	8.0	7.50	Bảy phẩy năm mươi
2	Nguyễn Thị Bình	An	02	7.5	7.5	7.5	7.50	Bảy phẩy năm mươi
3	Võ Thúy Diễm	Bình	03	8.0	8.0	8.0	8.00	Tám phẩy không
4	Hoàng Khắc	Chinh	04	8.5	8.5	8.5	8.50	Tám phẩy năm mươi
5	Bùi Đức	Duy	05	8.25	8.5	8.5	8.42	Tám phẩy bốn hai
6	Đặng Xuân	Duyên	06	7.5	7.5	8.0	7.67	Bảy phẩy sáu bảy
7	Nguyễn Lê	Hà	07	8.5	8.5	8.5	8.50	Tám phẩy năm mươi
8	Nguyễn Thị	Hà	08	7.5	7.0	7.5	7.33	Bảy phẩy ba ba
9	Trương Thị Thu	Hà	09	8.0	7.5	8.0	7.83	Bảy phẩy tám ba
10	Nguyễn Đình	Hải	10	7.5	7.0	8.0	7.50	Bảy phẩy năm mươi
11	Bùi Đình	Hải	11	7.5	7.5	7.0	7.33	Bảy phẩy ba ba
12	Phan Thị Đào	Hạnh	12	8.0	8.0	8.0	8.00	Tám phẩy không
13	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	13	7.5	7.5	8.0	7.67	Bảy phẩy sáu bảy
14	Lê Thị Thúy	Hạnh	14	7.5	7.5	8.0	7.67	Bảy phẩy sáu bảy
15	Đặng Tự	Hào	15	7.0	7.5	7.5	7.33	Bảy phẩy ba ba
16	Dương Thị Thanh	Hiền	16	7.5	7.5	8.0	7.67	Bảy phẩy sáu bảy
17	Nguyễn Thị Thu	Hiền	17	8.5	8.0	8.25	8.25	Tám phẩy hai lăm
18	Trương Thị	Hiền	18	8.5	8.5	8.25	8.42	Tám phẩy bốn hai
19	Nguyễn Việt	Hoà	19	7.0	7.0	7.5	7.17	Bảy phẩy mười bảy
20	Nguyễn Xuân	Hoàng	20	7.5	7.5	7.5	7.50	Bảy phẩy năm mươi
21	Trần Huy	Hùng	21	8.0	8.0	8.25	8.08	Tám phẩy không tám
22	Phan Đức	Hung	22	7.5	7.5	8.0	7.67	Bảy phẩy sáu bảy
23	Đặng Thanh	Huyền	23	8.0	8.0	8.25	8.08	Tám phẩy không tám

TT	Họ và tên		SBD	Khối kiến thức 1	Khối kiến thức 2	Khối kiến thức 3	Điểm Trung bình	
				(1)	(2)	(3)	Bảng số	Bảng chữ
24	Phạm Thị Thanh	Huyền	24	8.0	8.0	8.0	8.00	Tám phẩy không
25	Nguyễn Văn	Lộc	25	7.5	8.0	8.0	7.83	Bảy phẩy tám ba
26	Đoàn Đức	Long	26	8.0	8.0	7.5	7.83	Bảy phẩy tám ba
27	Vũ Hồng	Minh	27	7.5	7.0	7.5	7.33	Bảy phẩy ba ba
28	Lương Thị Ngọc	Mỹ	28	8.5	8.5	8.25	8.42	Tám phẩy bốn hai
29	Bùi Thị	Mỹ	29	8.5	8.5	8.5	8.50	Tám phẩy năm mươi
30	Nguyễn Thị	Nga	30	8.5	8.5	8.0	8.33	Tám phẩy ba ba
31	Nguyễn Thị Trang	Nhung	31	8.0	8.0	8.0	8.00	Tám phẩy không
32	Bùi Tân	Phi	32	8.0	7.5	8.0	7.83	Bảy phẩy tám ba
33	Phan Văn	Quý	33	7.5	7.5	7.5	7.50	Bảy phẩy năm mươi
34	Trần Thế	Tài	34	8.0	7.0	7.5	7.50	Bảy phẩy năm mươi
35	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	35	7.5	8.0	8.0	7.83	Bảy phẩy tám ba
36	Lê Anh	Tấn	36	7.5	7.0	7.5	7.33	Bảy phẩy ba ba
37	Vương Thị	Thơm	37	8.0	8.0	8.5	8.17	Tám phẩy mười bảy
38	Nguyễn Thị Hoài	Thương	38	8.0	8.5	8.5	8.33	Tám phẩy ba ba
39	Nguyễn Thị Diệu	Thúy	39	8.0	8.0	8.5	8.17	Tám phẩy mười bảy
40	Nguyễn Hữu	Toàn	40	7.5	7.5	7.5	7.50	Bảy phẩy năm mươi
41	Nguyễn Xuân	Toàn	41	7.0	7.0	7.5	7.17	Bảy phẩy mười bảy
42	Hoàng Minh	Tuấn	42	7.5	7.5	8.0	7.67	Bảy phẩy sáu bảy
43	Đình Văn	Tuấn	43	7.5	7.5	8.0	7.67	Bảy phẩy sáu bảy
44	Nguyễn Xuân	Tuấn	44	8.0	8.0	8.0	8.00	Tám phẩy không
45	Nguyễn Thị Hải	Yên	45	8.5	8.5	8.5	8.50	Tám phẩy năm mươi
46	Lê Thị	Trang	46	8.5	7.5	8.0	8.00	Tám phẩy không

Danh sách này gồm: 46 học viên

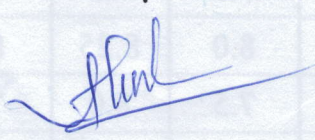
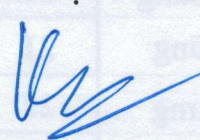
Hà Tĩnh, ngày 30 tháng 12 năm 2025.

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

GIÁM SÁT HỘI ĐỒNG

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG


Võ Thanh Cường

Nguyễn Thị Thảo Linh

Nguyễn Xuân Bé

Nguyễn Trọng Tứ